

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1186/QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày 14 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Đề án “Tiếp tục ngăn chặn, đẩy lùi tai nạn giao thông
tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025”**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị quyết số 12/NQ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về tăng cường bảo đảm trật tự an toàn giao thông và chống ùn tắc giao thông giai đoạn 2019-2021;

Căn cứ Quyết định số 1317/QĐ-TTg ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tuyên truyền về an toàn giao thông trên các phương tiện thông tin đại chúng và hệ thống thông tin cơ sở giai đoạn 2020-2025;

Căn cứ Quyết định số 2060/QĐ-TTg ngày 12 tháng 12 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược Quốc gia bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ giai đoạn 2021 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 19 tháng 01 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh các giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện quy định bắt buộc đội mũ bảo hiểm đối với người đi mô tô, xe gắn máy, xe đạp điện;

Căn cứ Quyết định số 1509/QĐ-BGTVT ngày 08 tháng 7 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt Chiến lược phát triển giao thông nông thôn Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 23/3/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên khoá XIII, kỳ họp tổng kết về việc thông qua Đề án “Tiếp tục ngăn chặn, đẩy lùi tai nạn giao thông tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025”;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 584/TTr-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Đề án “Tiếp tục ngăn chặn, đẩy lùi tai nạn giao thông tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025”.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

- Thủ trưởng các cơ quan các cấp trong tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị có trách nhiệm triển khai thực hiện Đề án.

- Giao Giám đốc Sở Giao thông vận tải công bố, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, tổng kết, rút kinh nghiệm việc thực hiện Đề án.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các ngành: Giao thông vận tải, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công an tỉnh, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; các thành viên Ban An toàn giao thông tỉnh và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

Đặng Xuân Trường

MỤC LỤC

I. CƠ SỞ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN	1
1. Sự cần thiết.....	1
2. Cơ sở pháp lý	3
3. Căn cứ thực tiễn	4
II. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC BẢO ĐẢM TRẬT TỰ ATGT	4
1. Hiện trạng mạng lưới giao thông	4
<i>1.1. Mạng lưới giao thông đường bộ</i>	4
<i>1.2. Mạng lưới giao thông đường thủy</i>	5
<i>1.3. Mạng lưới giao thông đường sắt</i>	5
2. Phương tiện giao thông	5
3. Thực trạng công tác bảo đảm TTATGT hiện nay trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	5
III. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP BẢO ĐẢM TTATGT VÀ GIẢM TNGT GIAI ĐOẠN 2021 - 2025	7
1. Mục tiêu	7
2. Nhiệm vụ.....	8
3. Những giải pháp cơ bản tăng cường bảo đảm TTATGT và kéo giảm tai nạn giao thông	9
<i>3.1. Nhóm giải pháp về công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành</i>	9
<i>3.2. Nhóm giải pháp về công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về TTATGT</i>	10
<i>3.3. Nhóm giải pháp về kết cấu hạ tầng và tổ chức giao thông</i>	12
<i>3.4. Nhóm giải pháp về vận tải và người điều khiển phương tiện</i>	13
<i>3.5. Nhóm giải pháp về công tác cưỡng chế thi hành luật</i>	14
<i>3.6. Nhóm giải pháp về cứu hộ, cứu nạn và cấp cứu tai nạn giao thông</i>	15
<i>3.7. Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa các ngành, các cấp trong công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông</i>	15
<i>3.8. Nhóm giải pháp về nguồn kinh phí</i>	15
4. Kinh phí thực hiện đề án.....	15

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN	16
1. Sở Giao thông vận tải - Cơ quan Thường trực Ban ATGT tỉnh	16
2. Công an tỉnh	18
3. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	18
4. Sở Tài chính	19
5. Sở Tư pháp	19
6. Sở Giáo dục và Đào tạo	19
7. Đại học Thái Nguyên	19
8. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	19
9. Sở Thông tin và Truyền thông	20
10. Sở Công Thương	20
11. Sở Xây dựng	20
12. Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Thái Nguyên	20
13. Sở Y tế	21
14. Hội Chữ thập đỏ tỉnh	21
15 Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh	21
16. Ủy ban MTTQ tỉnh và các đoàn thể, tổ chức chính trị xã hội	21
17. Ủy ban nhân dân thành phố Thái Nguyên	21
18. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã	22
19. Các đơn vị bảo trì đường bộ trên địa bàn	22
Phụ lục 01	
Phụ lục 02	

CÁC CHỮ VIẾT TẮT

TNGT	Tai nạn giao thông
UBATGTQG	Ủy ban an toàn giao thông Quốc gia
GPLX	Giấy phép lái xe
TTKS	Tuần tra kiểm soát
ATGT	An toàn giao thông
TTATGT	Trật tự an toàn giao thông
BTN	Bê tông nhựa
UBND	Ủy ban nhân dân
HĐND	Hội đồng nhân dân
GPHĐ	Giấy phép hoạt động
GTVT	Giao thông vận tải
HLATGT	Hành lang an toàn giao thông
ATKT và VSMT	An toàn kỹ thuật và Vệ sinh môi trường
TT-TH	Truyền thanh - truyền hình
PT-TH	Phát thanh - Truyền hình
MTTQ	Mặt trận tổ quốc
THPT	Trung học phổ thông
THCS	Trung học cơ sở
GTNT	Giao thông nông thôn
VHGT	Văn hóa giao thông
CNVCLĐ	Công nhân viên chức lao động
GSHT	Giám sát hành trình

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

ĐỀ ÁN

Tiếp tục ngăn chặn, đẩy lùi tai nạn giao thông tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1186/QĐ-UBND
ngày 14/4/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)*

I. CƠ SỞ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Sự cần thiết

Thái Nguyên là tỉnh thuộc vùng Trung du miền núi Bắc Bộ, nằm liền kề phía Bắc Thủ đô Hà Nội, diện tích tự nhiên trên 3.530 km², dân số gần 1,3 triệu người, gồm 8 dân tộc sinh sống.

Hệ thống giao thông thuận tiện nối liền với Thủ đô Hà Nội và các tỉnh Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Tuyên Quang, Bắc Giang, Vĩnh Phúc. Trong đó, hệ thống đường bộ qua tỉnh Thái Nguyên có Quốc lộ 3, Quốc lộ 1B, Quốc lộ 37, Quốc lộ 17, Quốc lộ 3C và cao tốc Hà Nội - Thái Nguyên, cùng với trên 4.000km đường tỉnh, đường đô thị và đường giao thông nông thôn; hệ thống đường sắt dài 98,5km gồm các tuyến Hà Nội - Quan Triều, Quan Triều - Núi Hồng, Lưu Xá - Kép và đường nội bộ của Công ty Gang thép Thái Nguyên; Thái Nguyên có 2 tuyến sông chính là sông Cầu, sông Công và 8 hồ lớn cùng với cảng Đa Phúc có hoạt động thủy nội địa.

Trên địa bàn tỉnh quy hoạch 6 khu công nghiệp; 32 cụm công nghiệp đã thu hút trên 100.000 lao động trong và ngoài tỉnh đến làm việc; ngoài ra Thái Nguyên còn là trung tâm đào tạo lớn thứ 3 toàn quốc với 9 trường Đại học, 51 trường Cao đẳng, Trung cấp và trung tâm giáo dục nghề nghiệp với gần 100 nghìn học sinh, sinh viên thường xuyên học tập.

Để thực hiện tốt công tác bảo đảm TTATGT trên địa bàn tỉnh, trong giai đoạn từ 2011 đến 2020, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh cùng với các cấp, các ngành, các địa phương đã triển khai quyết liệt các giải pháp bảo đảm trật tự ATGT. Cùng với các Chỉ thị, Nghị quyết và các văn bản chỉ đạo,

tỉnh đã ban hành 2 Đề án bảo đảm trật tự ATGT (Đề án: “Kiểm chế và đẩy lùi tai nạn giao thông tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2011-2015” và Đề án “Ngăn chặn, đẩy lùi tai nạn giao thông tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2017- 2020”). Đề án đã cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp theo tinh thần Chỉ thị số 18-CT/TW của Ban Bí thư và Nghị quyết số 88/NQ-CP; Nghị quyết số 12/NQ-CP của Chính phủ, đồng thời bám sát với thực tế công tác bảo đảm trật tự ATGT của tỉnh Thái Nguyên. Do vậy đã góp phần quan trọng vào công tác giữ gìn ổn định tình hình trật tự ATGT và giảm TNGT trên địa bàn tỉnh.

Sau 10 năm triển khai thực hiện quyết liệt các giải pháp được nêu ra trong 2 Đề án, hằng năm TNGT trên địa bàn tỉnh liên tục giảm trên cả 3 tiêu chí. Năm 2010 toàn tỉnh xảy ra 955 vụ TNGT, làm chết 238 người, bị thương 1.120 người; đến năm 2020, toàn tỉnh xảy ra 165 vụ (giảm 790 vụ, bằng 82,72% so với năm 2010), làm chết 60 người (giảm 178 người, bằng 74,79% so với năm 2010), bị thương 151 người (giảm 969 người, bằng 86,52% so với năm 2010). 10 năm liên tục, Thái Nguyên giảm số người chết do tai nạn giao thông, trong đó có 9 năm giảm TNGT trên cả 3 tiêu chí về số vụ, số người chết, số người bị thương (năm 2019 số người bị thương tăng). Kết quả đó đã đưa Thái Nguyên từ vị trí thứ 56/63 tỉnh gia tăng TNGT vào năm 2010 lên tốp đầu các tỉnh liên tục kéo giảm TNGT được Thủ tướng Chính phủ và Ủy ban ATGT Quốc gia, Bộ GTVT tặng Bằng khen.

Để đạt được kết quả trên là do có sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền từ tỉnh đến cơ sở; sự tham gia tích cực của các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể, cơ quan, đơn vị trong triển khai thực hiện nhiệm vụ; các giải pháp chủ yếu của Đề án phù hợp, sát với thực tiễn; lực lượng thực thi công vụ có tinh thần trách nhiệm cao; sự ủng hộ mạnh mẽ của cộng đồng trong công tác bảo đảm TTATGT; cơ sở hạ tầng giao thông được cải thiện; công tác quản lý hoạt động vận tải, kiểm định phương tiện, đào tạo, sát hạch cấp GPLX được tăng cường về chất lượng; công tác tuần tra, thanh tra, kiểm soát, xử lý vi phạm đạt hiệu quả cao... Tất cả những yếu tố trên tạo nên sự thành công của Đề án.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành công đã đạt được, tình hình vi phạm trật tự, an toàn giao thông vẫn diễn ra phức tạp, vẫn xảy ra những vụ TNGT có tính chất đặc biệt nghiêm trọng. Tai nạn giao thông mặc dù đã được kéo giảm xong vẫn có nguy cơ gia tăng trở lại, nhất là trong bối cảnh đô thị hóa, sự phát triển của các khu công nghiệp, gia tăng của phương tiện. Xuất hiện tình trạng ùn tắc giao thông ở Trung tâm thành phố và các khu công nghiệp. Tai nạn giao thông và ùn tắc giao thông đường bộ đang trở thành vấn đề bức xúc, ảnh hưởng đến an sinh xã hội và sự phát triển bền vững về kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương.

Những tồn tại trên là do công tác quản lý Nhà nước trong chỉ đạo và điều hành thực hiện các giải pháp bảo đảm trật tự an toàn giao thông có lúc chưa thường xuyên, liên tục và đồng bộ từ cấp tỉnh đến các cấp cơ sở. Cụ thể: công tác quản lý Nhà nước trong lĩnh vực TTATGT vẫn còn những tồn tại cần khắc phục như: vai trò của Ban ATGT ở cấp cơ sở còn hạn chế; kinh phí cấp cho hoạt động của Ban ATGT cấp xã, phường, thị trấn hạn hẹp; công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về trật tự ATGT và xây dựng văn hóa giao thông chưa được duy trì đồng bộ từ cấp tỉnh đến cấp cơ sở; hạ tầng giao thông khu vực nông thôn phát triển xong chưa đồng bộ với công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông; vi phạm lấn chiếm hành lang an toàn giao thông đường bộ, đường sắt, mở đường ngang trái phép còn phổ biến; công tác thanh tra, tuần tra kiểm soát, xử lý vi phạm còn nhiều hạn chế, mới chỉ tập trung tại một số địa bàn, một số nhóm đối tượng, trên các tuyến trọng điểm, trong thời gian cao điểm, chưa bảo đảm thường xuyên, liên tục trên địa bàn...

Nguyên nhân chính không thể không kể đến đó là nhận thức và ý thức tự giác chấp hành pháp luật TTATGT của một bộ phận người tham gia giao thông còn nhiều hạn chế. Các hành vi vi phạm: đi không đúng phần đường, làn đường; điều khiển phương tiện cơ giới đường bộ quá tốc độ cho phép; lái xe ô tô sử dụng rượu, bia; người điều khiển xe mô tô, xe gắn máy có nồng độ cồn vượt quá quy định; người tham gia giao thông bằng xe mô tô, xe gắn máy không đội mũ bảo hiểm; học sinh, sinh viên chưa đủ tuổi, không có giấy phép lái xe vẫn điều khiển xe mô tô, xe gắn máy... còn xảy ra thường xuyên, phổ biến. Những vi

phạm này là nguyên nhân chính gây tai nạn giao thông và là nguy cơ làm gia tăng tai nạn giao thông trở lại hiện nay.

Để tiếp tục ngăn chặn và đẩy lùi TNGT trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025, đòi hỏi phải có giải pháp tổng thể, hữu hiệu hơn về công tác bảo đảm TTATGT của cấp ủy Đảng, chính quyền từ tỉnh đến cơ sở và toàn xã hội. Đặc biệt trong thời điểm phát triển của công nghệ 4.0 và sự bùng nổ của công nghệ thông tin. Công tác bảo đảm TTATGT cũng cần có những giải pháp phù hợp với giai đoạn phát triển mới.

2. Cơ sở pháp lý

Kết luận số 45-KL/TW ngày 01/02/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc tiếp tục đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 18-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XI) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm TTATGT đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa và khắc phục ùn tắc giao thông;

Nghị quyết số 12/NQ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về tăng cường bảo đảm TTATGT và chống ùn tắc giao thông;

Quyết định số 2060/QĐ-TTg ngày 12/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược Quốc gia bảo đảm TTATGT đường bộ giai đoạn 2021 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2045;

Quyết định số 1509/QĐ-BGTVT ngày 08/7/2011 của Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt chiến lược phát triển GTNT Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Quyết định số 1317/QĐ-TTg ngày 28/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Đề án tuyên truyền về An toàn giao thông trên các phương tiện thông tin đại chúng và hệ thống thông tin cơ sở giai đoạn 2020 - 2025.

Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 19/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện quy định bắt buộc đội mũ bảo hiểm đối với người đi mô tô, xe gắn máy, xe đạp điện.

Chương trình hành động số 32-CTr/TU ngày 02/4/2019 của Tỉnh ủy Thái Nguyên về thực hiện Kết luận số 45-KL/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng.

3. Căn cứ thực tiễn

Tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Đề án giai đoạn 2011 - 2015 và Đề án giai đoạn 2017 - 2020 (*Có báo cáo kết quả thực hiện Đề án “Ngăn chặn, đẩy lùi TNGT tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2017 - 2020 kèm theo*) cho thấy công tác bảo đảm TTATGT luôn cần sự quan tâm vào cuộc của cả hệ thống chính trị. Thực hiện đồng bộ, quyết liệt và thường xuyên, liên tục các giải pháp sẽ góp phần duy trì công tác bảo đảm TTATGT và kéo giảm TNGT trên cả 3 tiêu chí.

Tốc độ đô thị hóa, phát triển các khu công nghiệp làm dịch chuyển cơ cấu lao động giữa khu vực thành thị và nông thôn; sự gia tăng phương tiện, dân số dẫn đến tình hình trật tự ATGT ngày càng có diễn biến phức tạp; vi phạm TTATGT, ùn tắc giao thông diễn ra phổ biến, TNGT vẫn ở mức cao và có nguy cơ gia tăng trở lại nếu không kịp thời có giải pháp quyết liệt.

Sự phát triển của khoa học công nghệ 4.0 đòi hỏi công tác quản lý Nhà nước trên nhiều lĩnh vực, trong đó có lĩnh vực giao thông vận tải và trật tự ATGT cần phải có sự thay đổi để thích ứng.

Hạ tầng giao thông phát triển mạnh, trong đó có giao thông nông thôn đã góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội khu vực nông thôn, miền núi, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân đi lại. Tuy nhiên, vấn đề TTATGT trở nên phức tạp, cần có sự quan tâm kịp thời.

II. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC BẢO ĐẢM TRẬT TỰ ATGT

1. Hiện trạng mạng lưới giao thông

Giao thông tỉnh Thái Nguyên có 3 loại hình: đường bộ, đường thủy và đường sắt. Do đặc thù là một tỉnh Trung du miền núi, nhiều sông suối nhỏ và dốc nên giao thông đường sắt và đường thủy hạn chế, hình thức vận tải bằng đường bộ là chủ yếu.

1.1. Mạng lưới giao thông đường bộ

Trên địa bàn tỉnh hiện có 38,7 km đường cao tốc, 5 tuyến Quốc lộ với tổng chiều dài 244km, 20 tuyến đường tỉnh với tổng chiều dài 374km, đường Quốc lộ 3 Thái Nguyên - Chợ Mới (Bắc Kạn) dài khoảng 22,6km. Tuyến vành

đại V từ Hiệp Hòa (Bắc Giang) qua huyện Phú Bình, thị xã Phổ Yên và TP. Sông Công sang Vĩnh Phúc dài 45km. Đường Hồ Chí Minh dài 32km, giai đoạn 1 đã hoàn thành đưa vào khai thác 17km.

Trên địa bàn tỉnh có 92 tuyến đường huyện dài 742km, có 2.240 tuyến đường xã, trên 3.232km đường xã và hàng nghìn km đường thôn, bản, nội đồng. Các tuyến đường giao thông nông thôn được nâng cấp, cải tạo, nhựa hóa, bê tông hóa đạt 8.005km.

1.2. Mạng lưới giao thông đường thủy

Trên địa bàn tỉnh hiện có 02 tuyến đường thủy tiêu chuẩn đường sông cấp 4, bao gồm tuyến sông Cầu và tuyến sông Công (có tổng chiều dài 46km), chủ yếu khai thác được ở phía Nam tỉnh.

Ngoài 2 tuyến đường sông trên, một số hồ lớn hoạt động đường thủy chủ yếu phục vụ du lịch và đánh bắt cá.

1.3. Mạng lưới giao thông đường sắt

Trên địa bàn tỉnh hiện có 03 tuyến đường sắt đang khai thác, bao gồm:

- Tuyến đường sắt Đông Anh - Quan Triều đoạn qua Thái Nguyên từ cầu Đa Phúc tới ga Quan Triều chạy theo trục Nam - Bắc dài 34,5km.

- Tuyến đường sắt Kép - Lưu Xá đoạn qua Thái Nguyên dài 25km đã xuống cấp. Hiện tại chỉ khai thác đoạn từ ga Khúc Ròng về ga Lưu Xá phục vụ vận chuyển quặng sắt từ Trại Cau về khu Gang thép - Công ty Gang thép Thái Nguyên.

- Tuyến đường sắt Quan Triều - Núi Hồng có chiều dài 39km do Công ty Than Núi Hồng quản lý, sử dụng vào mục đích vận chuyển than.

Ngoài ra còn có hệ thống đường sắt khu Gang thép Thái Nguyên có chiều dài 38,2km phục vụ vận chuyển nội bộ.

2. Phương tiện giao thông

Trong những năm qua, phương tiện giao thông trên địa bàn tỉnh tăng nhanh, bình quân mỗi năm tăng trên 46.000 xe, trong đó ô tô 9.000 xe, 37.000 xe mô tô và 2.600 xe máy điện; tính đến hết năm 2020 tổng số phương tiện đang quản lý là 866.034 phương tiện, trong đó: 72.557 xe ô tô, 772.392 xe mô tô và

21.085 xe máy điện (*không kể số mô tô, xe máy, ô tô đăng ký ở các tỉnh khác và xe của Quân đội hoạt động trên địa bàn*).

Theo thống kê, toàn tỉnh có 576 đơn vị hoạt động trên lĩnh vực kinh doanh vận tải hành khách gồm: 160 xe buýt/11 tuyến, 1.861 taxi, 355 xe tuyến cố định, 800 xe du lịch. Ngoài ra còn có xe vận tải hàng hóa.

3. Thực trạng công tác bảo đảm TTATGT hiện nay trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

Trong những năm qua công tác ATGT nhận được sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, sự chỉ đạo quyết liệt của UBND tỉnh, sự nỗ lực của Ban ATGT tỉnh, các Sở, ban ngành, cấp ủy, chính quyền địa phương các cấp và sự tham gia tích cực của các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể, cơ quan báo đài trong việc thực hiện đồng bộ các giải pháp trọng tâm bảo đảm trật tự ATGT. Nhờ vậy, những năm qua, TNGT trên địa bàn tỉnh liên tục được kéo giảm trên cả 3 tiêu chí. Tuy nhiên, công tác quản lý Nhà nước trong chỉ đạo và điều hành thực hiện các giải pháp bảo đảm trật tự an toàn giao thông chưa thường xuyên, liên tục và đồng bộ từ cấp tỉnh đến các cấp cơ sở. Vai trò quản lý Nhà nước và hoạt động của Ban ATGT ở cấp cơ sở còn hạn chế.

Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và xây dựng văn hóa giao thông đã được quan tâm, nhưng do nguồn lực và lực lượng tham gia còn hạn chế nên chủ yếu tập trung vào các đợt cao điểm, tập trung nhiều ở khối các trường học, khu công nghiệp, đội ngũ lái phụ xe; tuyên truyền tại các khu dân cư và nông thôn, miền núi còn hạn chế; triển khai công tác tuyên truyền chủ yếu là cấp tỉnh, cấp huyện; cấp xã, phường, thị trấn chưa thực sự quan tâm. Hình thức tuyên truyền vẫn thực hiện theo các phương pháp truyền thống, chưa có sự ứng dụng nhiều của công nghệ thông tin và các mạng truyền thông xã hội...

Cơ sở hạ tầng giao thông mặc dù được quan tâm đầu tư, xong chưa theo kịp với sự gia tăng phương tiện, lượng người tham gia giao thông; giao thông nông thôn những năm gần đây được đầu tư phát triển mạnh, tuy nhiên mới chỉ quan tâm cứng hóa mặt đường; hành lang an toàn giao thông, các công trình, thiết bị bảo đảm ATGT như hệ thống biển báo, vạch kẻ đường... hầu như chưa

được quan tâm, dẫn đến tình trạng TNGT khu vực nông thôn đang có chiều hướng gia tăng.

Công tác tổ chức giao thông còn nhiều bất cập như: việc phân làn, phân luồng giao thông chưa phù hợp, việc bố trí các biển báo, đèn tín hiệu còn thiếu, điểm đen, điểm tiềm ẩn TNGT chậm khắc phục do thiếu kinh phí; lấn chiếm làn đường vỉa hè, hành lang an toàn giao thông để họp chợ kinh doanh vẫn xảy ra; đường ngang dân sinh mở trái phép qua đường sắt còn tồn tại nhiều, tiềm ẩn nguy cơ gây tai nạn chưa được giải tỏa kịp thời.

Công tác TTKS, xử lý vi phạm mặc dù lực lượng CSGT đã có nhiều cố gắng trong công tác xử lý vi phạm về TTATGT nhưng do còn mỏng về lực lượng, nên chỉ tập trung TTKS trên các tuyến quốc lộ, khu vực thành thị, khu đông dân cư; khu vực nông thôn, miền núi chưa được duy trì thường xuyên. Trang thiết bị, công cụ hỗ trợ còn thiếu, chưa đồng bộ nên việc xử lý vi phạm quy định về TTATGT còn hạn chế.

Ý thức của một bộ phận người tham gia giao thông hạn chế, lỗi vi phạm quy tắc giao thông còn nhiều, tình trạng lái xe sử dụng rượu, bia khi tham gia giao thông còn khá phổ biến, đặc biệt trong những dịp Tết và Lễ hội. Xuất hiện tình trạng thanh, thiếu niên tụ tập bốc đầu xe và đi xe với tốc độ cao.

Tai nạn giao thông mặc dù đã được kéo giảm, song vẫn còn xảy ra các vụ TNGT rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng trên địa bàn. Còn tình trạng ùn tắc giao thông cục bộ vào giờ cao điểm trên một số tuyến đường trong thành phố Thái Nguyên; tình trạng xe ô tô dừng, đỗ, đón, trả khách... không đúng nơi quy định, đặc biệt trên tuyến cao tốc Hà Nội - Thái Nguyên nhưng không được xử lý dứt điểm.

Hoạt động của Ban ATGT các cấp cơ sở ở nhiều nơi còn hạn chế, chưa phát huy vai trò do chưa có sự quan tâm đúng mức của cấp ủy, chính quyền địa phương.

Kinh phí dành cho việc triển khai thực hiện công tác bảo đảm trật tự ATGT chưa đạt kế hoạch đề ra, đặc biệt là đối với cấp xã, phường, thị trấn chưa được cấp kinh phí thực hiện công tác an toàn giao thông.

III. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP BẢO ĐẢM TRẬT TỰ ATGT VÀ GIẢM TNGT GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu tổng quát

Đề án “*Tiếp tục ngăn chặn, đẩy lùi TNGT tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025*” phải bảo đảm tính kế thừa của Đề án “*Ngăn chặn, đẩy lùi TNGT tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2017-2020*”, phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX và các nhiệm vụ, giải pháp tổng thể trong Chỉ thị số 18-CT/TW ngày 04/9/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng; Chiến lược Quốc gia bảo đảm trật tự an toàn giao thông đường bộ giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045; phát huy những ưu điểm, khắc phục được các hạn chế và bổ sung các giải pháp phù hợp với giai đoạn phát triển mới bảo đảm tính liên tục, lâu dài, bền vững nhằm duy trì trật tự xã hội trong lĩnh vực giao thông vận tải, bảo đảm an toàn cho người, phương tiện khi tham gia giao thông.

1.2. Mục tiêu cụ thể

Tiếp tục phấn đấu hằng năm giảm tối thiểu từ 5% trở lên trên cả 3 tiêu chí về số vụ, số người chết, số người bị thương do TNGT, đặc biệt chú trọng giảm tai nạn liên quan đến người sử dụng mô tô, xe gắn máy và nguyên nhân từ rượu, bia. Đến năm 2025 giảm tỷ lệ người chết do TNGT xuống mức 0,65 người/10.000 phương tiện; 0,46 người/10.000 dân.

Xây dựng ý thức tự giác chấp hành luật của người tham gia giao thông, trước hết là của người điều khiển phương tiện giao thông. Xây dựng văn hóa giao thông trong cộng đồng. 100% các bậc học phải được tuyên truyền, giáo dục pháp luật về trật tự ATGT. 100% người tham gia giao thông được tuyên truyền phổ biến kiến thức, pháp luật về trật tự ATGT. Hạn chế ùn tắc giao thông khu vực Trung tâm thành phố và các khu công nghiệp.

Nâng tỷ lệ người dân đội mũ bảo hiểm đạt chuẩn chất lượng lên 90% trở lên. 100% học sinh vào học lớp 1 được trao tặng miễn phí MBH.

100% các lái, phụ xe, quản lý các doanh nghiệp vận tải được tập huấn nghiệp vụ vận tải và ATGT, được khám sức khỏe định kỳ theo quy định.

100% các công trường học nằm trên các tuyến quốc lộ, tỉnh lộ, các trục đường chính đô thị được tổ chức giao thông khoa học, hợp lý, đầy đủ công trình, thiết bị phụ trợ đảm bảo an toàn giao thông và chống ùn tắc giao thông.

Hoàn thiện việc xây dựng hệ thống giao thông thông minh, hệ thống giám sát an ninh thông minh tại thành phố Thái Nguyên, thành phố Sông Công, thị xã Phổ Yên.

Nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước trong hoạt động bảo đảm trật tự an toàn giao thông, đặc biệt là đối với cấp chính quyền cơ sở; nâng cao năng lực, trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp của người thực thi công vụ về bảo đảm trật tự an toàn giao thông.

Nâng cấp, cải tạo và tăng cường điều kiện an toàn của kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ. Xóa bỏ các điểm đen TNGT đường bộ. Không để phát sinh đường ngang, lối đi tự mở qua đường sắt, hoàn thành lộ trình xóa bỏ các lối đi tự mở qua đường sắt. Bảo đảm hành lang ATGT.

2. Nhiệm vụ

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Kết luận số 45-KL/TW ngày 01/02/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm TTATGT đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa; Chiến lược Quốc gia về bảo đảm TTATGT đường bộ giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045; tham mưu cho Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh chỉ đạo, triển khai thực hiện các giải pháp trong công tác bảo đảm TTATGT.

Nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý Nhà nước trong lĩnh vực bảo đảm TTATGT; tiếp tục hoàn thiện cơ chế, bổ sung các quy định về tổ chức bộ máy, chế độ chính sách đối với lực lượng làm nhiệm vụ bảo đảm TTATGT; đẩy mạnh cải cách hành chính; tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động thực thi công vụ, chú trọng các khâu quản lý kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải, đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe, đăng ký, đăng kiểm phương tiện, thanh tra, tuần tra, kiểm soát; ứng dụng khoa học công nghệ trong công tác quản lý Nhà nước về GTVT và TTATGT.

Phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng giao thông; nâng cao chất lượng thẩm định ATGT đối với các công trình giao thông; tổ chức giao thông an toàn, khoa học, phù hợp với cơ sở hạ tầng giao thông; quan tâm công tác bảo trì, bảo dưỡng kết cấu hạ tầng giao thông, xử lý các điểm đen, điểm tiềm ẩn TNGT, quản lý tốt hành lang giao thông; đầu tư xây dựng, phát triển mạng lưới đường giao thông nông thôn theo tiêu chí xây dựng nông thôn mới.

Quản lý tốt hoạt động vận tải, đảm bảo điều kiện an toàn của phương tiện cơ giới đường bộ; nâng cao chất lượng phục vụ vận tải hành khách công cộng, tăng cường kiểm tra, giám sát thông qua thiết bị giám sát hành trình; duy trì kiểm tra tải trọng phương tiện; đẩy mạnh thực hiện các biện pháp nâng cao chất lượng đào tạo sát hạch cấp GPLX, xây dựng đội ngũ lái xe có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp. Quan tâm đầu tư xây dựng các bến xe, bãi đỗ, điểm đỗ xe tĩnh.

Xây dựng Văn hóa giao thông và nâng cao ý thức tự giác chấp hành pháp luật của người tham gia giao thông. Tập trung tuyên truyền, giáo dục kiến thức, kỹ năng và hành vi tham gia giao thông an toàn kết hợp với công tác xử lý vi phạm trật tự an toàn giao thông. Lồng ghép mục tiêu ATGT và GTVT bền vững vào trong các chương trình hoạt động của tất cả các tổ chức.

Xây dựng hệ thống cứu hộ, cứu nạn và cấp cứu y tế tai nạn giao thông trên các tuyến cao tốc, quốc lộ, đường tỉnh đảm bảo ứng phó kịp thời khi xảy ra tai nạn giao thông. Tập huấn kỹ năng sơ cấp cứu chấn thương do tai nạn giao thông cho lực lượng thực thi công vụ, đội ngũ lái xe và người dân dọc các tuyến giao thông.

3. Những giải pháp cơ bản tăng cường bảo đảm trật tự ATGT và kéo giảm tai nạn giao thông

3.1. Nhóm giải pháp về công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành

3.1.1. Tiếp tục tăng cường vai trò lãnh đạo của cấp ủy Đảng, chỉ đạo của chính quyền, nâng cao năng lực và hiệu quả quản lý Nhà nước, phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị đối với công tác bảo đảm TTATGT.

Cấp ủy Đảng, chính quyền và các ngành, các đơn vị, địa phương xác định công tác đảm bảo TTATGT là nhiệm vụ chính trị thường xuyên trong

chương trình, kế hoạch công tác hằng năm. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện nghiêm Kết luận số 45-KL/TW ngày 01/02/2019 của Ban Bí thư; Nghị quyết số 30/NQ-CP của Chính phủ; Chiến lược Quốc gia về bảo đảm trật tự ATGT đường bộ giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Chương trình hành động số 32-CTr/TU của Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Kết luận số 45-KL/TW của Ban Bí thư.

Rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành các văn bản phù hợp với tình hình thực tế. Quy định rõ trách nhiệm quản lý của các cấp chính quyền, xác định rõ vai trò của người đứng đầu. Phân công trách nhiệm cụ thể cho các tập thể và cá nhân trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về TTATGT.

Quan tâm công tác thi đua khen thưởng, kịp thời động viên, khuyến khích các tập thể và cá nhân có thành tích trong công tác bảo đảm trật tự ATGT.

Định kỳ kiểm tra việc ban hành Nghị quyết, văn bản chỉ đạo của các cấp ủy; công tác chỉ đạo, điều hành của chính quyền, đoàn thể, tổ chức chính trị xã hội các cấp về công tác bảo đảm TTATGT.

3.1.2. Nâng cao năng lực, trách nhiệm trong công tác bảo đảm TTATGT các cấp

Thường xuyên tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng cho đội ngũ cán bộ tham mưu, triển khai thực hiện công tác bảo đảm TTATGT của các cơ quan thành viên Ban ATGT tỉnh, Ban ATGT các huyện, thành phố, thị xã và các xã, phường, thị trấn, các cơ quan, trường học.

Phát huy vai trò của Mặt trận tổ quốc và các tổ chức thành viên tham gia thực hiện công tác bảo đảm TTATGT, đẩy mạnh công tác tuyên truyền đến đoàn viên, hội viên và nhân dân. Triển khai thực hiện những quy định về chấp hành pháp luật về TTATGT và xây dựng văn hóa giao thông vào việc xây dựng cơ quan văn hóa, khu dân cư, gia đình văn hóa...

Thường xuyên kiện toàn Ban ATGT tỉnh và Ban ATGT các cấp nhằm tăng cường năng lực, trách nhiệm chỉ đạo, điều hành và triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong công tác bảo đảm trật tự ATGT.

3.1.3. Ứng dụng công nghệ, xây dựng cơ sở dữ liệu về ATGT

Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ 4.0 trong công tác chỉ đạo điều hành, giám sát giao thông; tuyên truyền, phổ biến pháp luật về trật tự ATGT; thống kê tai nạn giao thông và xây dựng cơ sở dữ liệu theo dõi, đánh giá tình hình trật tự ATGT và TNGT.

Xây dựng trung tâm điều hành giao thông thông minh, lắp đặt hệ thống camera giám sát, xử lý vi phạm trật tự ATGT tại trung tâm thành phố Thái Nguyên, trung tâm các huyện, thành, thị, các nút giao thông trọng điểm.

3.2. Nhóm giải pháp về tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về trật tự ATGT

3.2.1. Tuyên truyền trong cộng đồng

Đổi mới, đa dạng nội dung, hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật về an toàn giao thông, phù hợp với từng địa bàn, nhóm đối tượng, ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông mạng xã hội để phục vụ công tác tuyên truyền; đẩy mạnh xây dựng văn hóa giao thông trong cộng đồng; chú trọng tuyên truyền, phổ biến kiến thức và kỹ năng phòng tránh tai nạn và hậu quả của tai nạn giao thông đường bộ do vượt quá tốc độ cho phép, sử dụng ma túy, chất có cồn, sử dụng điện thoại, không đội mũ bảo hiểm đạt chuẩn, không thắt dây an toàn, không sử dụng ghế cho trẻ em ngồi trong ô tô, đặc biệt các kiến thức và kỹ năng lái xe an toàn trên đường bộ cao tốc.

Đưa nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật và chấp hành pháp luật về trật tự, an toàn giao thông vào sinh hoạt thường xuyên của các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức tôn giáo. Tiếp tục đưa việc chấp hành pháp luật về trật tự, an toàn giao thông là một tiêu chí đánh giá chất lượng của tổ chức đoàn thể, cán bộ, công chức, viên chức, hội viên và là một tiêu chuẩn đánh giá đạo đức cuối năm của học sinh, sinh viên.

Xây dựng và duy trì các mô hình tự quản, các câu lạc bộ, tổ, đội xung kích về ATGT. Triển khai có hiệu quả các chương trình phối hợp tuyên truyền theo chủ đề như: Tuyên truyền chủ đề “*Văn hóa giao thông*”, “*Đội mũ bảo hiểm khi đi xe mô tô, xe gắn máy*”, “*Phòng chống uống rượu, bia đối với người*

điều khiển phương tiện giao thông” gắn với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống nông thôn mới, đô thị văn minh”.

Duy trì và tiếp tục đẩy mạnh thực hiện đội mũ bảo hiểm khi đi xe mô tô, xe gắn máy. Tạo ý thức tự giác đội mũ bảo hiểm, sử dụng mũ bảo hiểm bảo đảm chuẩn chất lượng, cài quai đúng cách cho cả người lớn và trẻ em khi tham gia giao thông bằng xe mô tô, xe gắn máy, xe đạp điện.

Tiếp tục thực hiện “Năm An toàn giao thông”, “Tháng an toàn giao thông” và đẩy mạnh mô hình tuyên truyền “Tuần an toàn giao thông” theo các chuyên đề cụ thể tại các địa phương. Tổ chức các chiến dịch tuyên truyền theo chủ đề do UBATGTQG phát động.

3.2.2. Tuyên truyền trong trường học

Đưa nội dung giáo dục an toàn giao thông, văn hóa giao thông, kỹ năng tham gia giao thông an toàn vào các trường Đại học, Cao đẳng; tăng thêm thời lượng thực hành, trải nghiệm thực tế cho tất cả các bậc học; tăng cường phối hợp giữa gia đình, Nhà trường và xã hội trong công tác giáo dục an toàn giao thông cho học sinh, sinh viên.

Trang bị tài liệu, thiết bị, mô hình học cụ về an toàn giao thông cho các bậc học từ mầm non đến các trường THCS, THPT. Phối hợp tổ chức các hoạt động ngoại khóa như: Tuyên truyền, hội thi, hội thảo, giao lưu tìm hiểu pháp luật về TTATGT, tổ chức các tuần lễ ATGT tại các trường học.

3.2.3. Tuyên truyền ở các khu công nghiệp

Lồng ghép xây dựng kế hoạch tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật về trật tự ATGT vào chương trình tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật cho công nhân. Lồng ghép nội dung tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về trật tự, an toàn giao thông vào các buổi sinh hoạt công đoàn, cuộc họp giữa công nhân với chủ doanh nghiệp...

Trang bị tủ sách pháp luật, trong đó tăng cường tài liệu tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông tại các ký túc xá dành cho công nhân. Xây dựng pano tuyên truyền ATGT tại các nhà xe, khu ký túc xá

công nhân. Phối hợp tổ chức tập huấn nâng cao đạo đức nghề nghiệp và kỹ năng lái xe an toàn cho các lái xe của các doanh nghiệp trong các khu công nghiệp.

3.2.4. Tuyên truyền cho đội ngũ lái xe chuyên nghiệp

Phối hợp với Hiệp hội vận tải ô tô, các doanh nghiệp kinh doanh vận tải tăng cường công tác tuyên truyền những quy định của pháp luật về trật tự ATGT cho đội ngũ lái, phụ xe và quản lý của doanh nghiệp vận tải.

Định kỳ theo Kế hoạch của Công đoàn Bộ GTVT tổ chức Hội thi lái xe giỏi an toàn cho đội ngũ lái xe chuyên nghiệp của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; tuyên truyền đến các doanh nghiệp và lái xe kinh doanh vận tải tham gia giải thưởng Vô lăng vàng được Ủy ban ATGT Quốc gia tổ chức hằng năm.

3.2.5. Ứng dụng công nghệ thông tin, đổi mới hình thức, nội dung tuyên truyền

Tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ trong công tác tuyên truyền, phổ biến và giáo dục an toàn giao thông qua các nền tảng công nghệ thông tin như internet, các mạng xã hội, điện thoại thông minh, phát thanh, truyền hình, Báo điện tử, đặc biệt bằng các công cụ hình ảnh trực quan, các ứng dụng trò chơi.

Tăng cường thời lượng, nội dung tuyên truyền, thông tin, hướng dẫn cho người điều khiển phương tiện trên đường bộ qua hệ thống kênh phát thanh trực tiếp vào những giờ cao điểm. Tổ chức các gameshow trò chơi tìm hiểu kiến thức về ATGT, văn hóa giao thông trên truyền hình và các nền tảng truyền thông xã hội.

3.3. Nhóm giải pháp về kết cấu hạ tầng và tổ chức giao thông

Huy động các nguồn lực đầu tư phát triển, từng bước hoàn thiện cơ sở hạ tầng giao thông theo quy hoạch; đầu tư xây dựng các bến xe, điểm đỗ xe tĩnh; thực hiện thăm tra, thăm định an toàn giao thông từ bước lập báo cáo đầu tư cho đến quá trình khai thác; thực hiện nghiêm các quy hoạch về phát triển giao thông, xây dựng; tiếp tục đầu tư phát triển mạng lưới đường GTNT đáp ứng tiêu chí nông thôn mới.

Thường xuyên rà soát, phát hiện và xử lý kịp thời các điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông đường bộ, bổ sung đầy đủ hệ thống đèn tín hiệu, biển báo giao thông và các công trình bảo đảm an toàn giao thông trên các tuyến

đường; xây dựng hệ thống cầu vượt nhẹ tại các vị trí nút giao thường xảy ra ùn tắc giao thông.

Tăng cường bảo đảm an toàn giao thông trong quá trình thi công xây dựng và trước khi đưa các tuyến đường vào khai thác.

Quan tâm cải tạo điều kiện an toàn của kết cấu hạ tầng giao thông xung quanh khu vực trường học, công trường, bổ sung đầy đủ hệ thống biển báo hiệu giao thông, sơn vạch kẻ đường, lắp đặt pano tuyên truyền ATGT.

Ưu tiên bảo trì đường bộ, chú trọng bảo trì hệ thống đường quốc lộ, đường tỉnh, đường huyện; đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ trong quản lý, bảo trì đường bộ; đổi mới quy trình bảo trì đường bộ.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ 4.0 vào quản lý, điều hành hệ thống giao thông; xây dựng trung tâm điều hành giao thông thông minh và lắp đặt hệ thống camera giám sát giao thông để bảo đảm việc vận hành, khai thác an toàn cho mạng lưới giao thông và có khả năng thu thập, xử lý và chia sẻ dữ liệu về tình trạng hoạt động giao thông theo thời gian thực; cung cấp hướng dẫn đi lại thông qua cổng thông tin trực tuyến nhằm giảm ùn tắc và bảo đảm trật tự, an toàn giao thông.

Kiên quyết triển khai việc lập lại trật tự hành lang an toàn đường bộ, đường sắt và chống tái lấn chiếm; nâng cao trách nhiệm của chính quyền, người đứng đầu chính quyền địa phương trong công tác quản lý, bảo vệ hành lang giao thông; xác định mốc lộ giới HLGTT trên các tuyến giao thông và bàn giao cho chính quyền địa phương; tăng cường công tác tuyên truyền cho người dân về sự cần thiết bảo vệ hành lang giao thông.

Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 28/7/2020 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 358/QĐ-TTg ngày 10/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án đảm bảo trật tự hành lang an toàn giao thông và xử lý dứt điểm lối đi tự mở qua đường sắt.

3.4. Nhóm giải pháp về vận tải và người điều khiển phương tiện

3.4.1. Quản lý phương tiện và hoạt động vận tải

Tăng cường công tác quản lý Nhà nước đối với hoạt động kinh doanh vận tải theo các Quy định của Chính phủ, Bộ Giao thông vận tải; tăng cường quản lý

đối với hoạt động đăng kiểm phương tiện, nâng cao chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe cơ giới. Tiếp tục duy trì kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ và xử lý vi phạm về kích thước thành, thùng xe, tự ý thay đổi thiết kế, công năng sử dụng của phương tiện. Quản lý chặt chẽ số phương tiện hết niên hạn lưu hành, không được phép tham gia giao thông, loại bỏ xe tự chế, xe không được phép lưu hành. Tăng cường công tác quản lý ô tô điện, mô tô điện, xe máy và xe đạp điện.

Nghiêm cấm, đình chỉ các bến thủy nội địa, các phương tiện tàu xuồng không đủ điều kiện kỹ thuật tham gia hoạt động vận tải.

Tiếp tục ưu tiên đầu tư phát triển vận tải hành khách công cộng, quan tâm nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải. Khuyến khích người dân sử dụng các phương tiện giao thông công cộng thay cho phương tiện cá nhân để giảm ùn tắc và tai nạn giao thông.

Thí điểm xây dựng hệ thống giao thông tiếp cận cho người khuyết tật, người cao tuổi trên một số tuyến xe buýt nội thị thành phố Thái Nguyên. Khuyến khích các doanh nghiệp kinh doanh vận tải xe buýt đầu tư, cải tạo phương tiện phục vụ người khuyết tật sử dụng các phương tiện công cộng.

Triển khai ứng dụng toàn diện các hệ thống giám sát hành trình phương tiện, hệ thống camera giám sát hình ảnh trên phương tiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, hệ thống quản lý, điều hành bến xe và hệ thống quản lý, điều hành xe của các doanh nghiệp vận tải bằng xe ô tô.

Tăng cường kiểm soát chặt chẽ việc đăng ký biển hiệu, phù hiệu của các phương tiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, trong đó có xe taxi, xe kinh doanh vận tải theo phương thức sử dụng hợp đồng điện tử.

Tăng cường quản lý hoạt động đưa đón học sinh, công nhân bằng xe buýt, xe hợp đồng.

3.4.2. Quản lý người điều khiển phương tiện giao thông

Tiếp tục chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, chất lượng đội ngũ giáo viên, sát hạch viên để nâng cao chất lượng đào tạo sát hạch cấp GPLX; ứng dụng và khai thác, vận hành hiệu quả các thiết bị

công nghệ phần mềm trong quản lý cấp, đổi GPLX; quản lý người sử dụng GPLX, người học, thi sát hạch để lấy GPLX; sử dụng các thiết bị công nghệ chấm điểm tự động khi sát hạch để bảo đảm tính chính xác, khách quan.

Tăng cường kiểm tra, giám sát công tác đào tạo, sát hạch cấp GPLX; kiên quyết loại bỏ, đình chỉ các cơ sở đào tạo chất lượng dạy kém, chậm đầu tư phương tiện, thiết bị, nâng cấp cơ sở hạ tầng; có biện pháp phát hiện, kiểm tra, quản lý chất lượng lái xe sau đào tạo. Quan tâm giáo dục tuyên truyền đạo đức người lái xe, ý thức văn hóa giao thông cho người điều khiển phương tiện tham gia giao thông.

Đôn đốc, nhắc nhở các doanh nghiệp kinh doanh vận tải tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho lái xe; rèn luyện tư cách đạo đức người lái xe, chân chính tác phong phục vụ bảo đảm văn minh, lịch sự.

3.5. Nhóm giải pháp về công tác cưỡng chế thi hành luật

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả và trách nhiệm của lực lượng Cảnh sát giao thông, Thanh tra giao thông và các lực lượng thực thi công vụ khác trong công tác cưỡng chế thi hành pháp luật. Nâng cao ý thức đạo đức công vụ và ứng xử văn hóa trong thực thi nhiệm vụ.

Thường xuyên, liên tục thực hiện chiến dịch tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm nồng độ cồn, sử dụng ma túy, đặc biệt tập trung vào đối tượng là các lái xe chuyên nghiệp như các lái xe tải, xe container, xe khách tuyến cố định liên tỉnh; các hành vi tổ chức đua xe mô tô, ô tô trái phép.

Tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát và xử lý vi phạm đối với phương tiện vận tải hành khách vi phạm quy định về đón, trả khách trên đường bộ.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm tại các Bến xe, các doanh nghiệp vận tải, các cơ sở đào tạo, các Trung tâm sát hạch lái xe và các cơ sở đăng kiểm phương tiện giao thông.

Đẩy mạnh kiểm soát và tăng cường xử phạt các phương tiện quá khổ, quá tải lưu thông trên hệ thống đường bộ. Tăng cường công tác phối hợp giữa lực lượng Cảnh sát giao thông, Thanh tra giao thông trong việc kiểm tra xử lý vi phạm đối với các phương tiện tham gia giao thông.

Tăng cường tuần tra, kiểm soát xóa bỏ chợ cóc, chợ tạm, chấm dứt tình trạng lấn chiếm lòng, lề đường để kinh doanh, buôn bán làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự, an toàn giao thông đường bộ. Huy động lực lượng Công an xã, phối hợp với các lực lượng khác tham gia công tác bảo đảm TTATGT xử lý vi phạm hành lang giao thông ở cấp cơ sở.

Tiếp tục hiện đại hóa phương tiện, trang thiết bị phục vụ công tác tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm của các lực lượng thực thi pháp luật trong lĩnh vực bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ hiện đại xây dựng trung tâm điều hành giao thông thông minh trong đó tích hợp hệ thống xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ có kết nối xử lý vi phạm di động, xử lý vi phạm qua hình ảnh và tích hợp với hệ thống quản lý giấy phép lái xe, hệ thống quản lý đăng ký, đăng kiểm phương tiện; đầu tư xây dựng hệ thống camera ứng dụng công nghệ tự động nhận diện lỗi vi phạm trên hệ thống đường bộ tại các khu vực đô thị và trên các đoạn tuyến quốc lộ có tình hình trật tự, an toàn giao thông phức tạp. Xây dựng các Trung tâm chỉ huy giao thông đồng bộ, hiện đại cho lực lượng Cảnh sát giao thông.

3.6. Nhóm giải pháp về cứu hộ, cứu nạn và cấp cứu tai nạn giao thông

Khảo sát, xây dựng mạng lưới các trạm cứu hộ, cứu nạn và các trạm cấp cứu tai nạn giao thông trên tuyến cao tốc, các quốc lộ, đường tỉnh trên cơ sở các trạm y tế, trung tâm y tế và thành lập các đội, nhóm sơ cấp cứu tai nạn giao thông bằng mô tô, xe gắn máy do Hội Chữ thập đỏ quản lý. Đẩy mạnh xã hội hóa công tác cứu hộ giao thông.

Tăng cường tập huấn kiến thức, kỹ năng sơ cấp cứu ban đầu cho Cảnh sát giao thông, Thanh tra giao thông, Tuần đường, lái xe, nhân viên Hội Chữ thập đỏ, các tình nguyện viên và người dân sống dọc các tuyến đường.

3.7. Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa các ngành, các cấp trong công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông

Tăng cường sự phối hợp giữa Ban An toàn giao thông tỉnh, Công an tỉnh, các sở, ban, ngành, hội đoàn thể tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị

xã, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp trong công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông, đảm bảo sự thống nhất trong công tác chỉ đạo, điều hành và triển khai thực hiện.

Triển khai thực hiện hiệu quả các Nghị quyết liên tịch giữa Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia và các ngành, các tổ chức hội đoàn thể trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Xây dựng quy chế phối hợp giữa chính quyền địa phương các cấp với các cơ quan chức năng trong hoạt động công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông.

3.8. Nhóm giải pháp về nguồn kinh phí

Nguồn vốn thực hiện Đề án chủ yếu sử dụng từ ngân sách phân bổ theo kế hoạch; nguồn tài trợ từ các tổ chức; nguồn huy động từ các doanh nghiệp; nguồn vốn xã hội hóa; các nguồn vốn hợp pháp khác...

Quan tâm cấp đủ kinh phí thực hiện công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông cho các ngành, các địa phương, đặc biệt là cấp xã, phường, thị trấn.

4. Kinh phí thực hiện Đề án

Tổng kinh phí cho thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Đề án giai đoạn 2021 - 2025 dự kiến là 276,64 tỷ đồng (*Không tính chi phí đầu tư cho phát triển hạ tầng*), bao gồm:

TT	Danh mục	Kinh phí (tỷ đồng)	Ghi chú
I	Chi phí hoạt động phục vụ công tác an toàn giao thông các cấp	145,150	Chi tiết tại phụ lục 1
II	Mua sắm trang thiết bị cho lực lượng Công an, Thanh tra Sở giao thông.	78,865	Phụ lục 1+2
III	Thành lập các điểm, chốt sơ cấp cứu tai nạn giao thông.	0,625	Phụ lục 1+2
IV	Xử lý điểm đen, điểm tiềm ẩn TNGT	50,000	Phụ lục 1+2
V	Tuyên truyền và xử lý bất cập về ATGT khu vực cổng trường học	2,000	Phụ lục 1+2
	Tổng cộng:	276,64	

Nguồn kinh phí thực hiện Đề án:

- Ngân sách tỉnh;

- Ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu hằng năm cho ngân sách tỉnh từ nguồn thu xử phạt hành chính trong lĩnh vực an toàn giao thông;
- Các nguồn hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giao thông vận tải - Cơ quan Thường trực Ban ATGT tỉnh

Là cơ quan giúp Chủ tịch UBND - Trưởng Ban ATGT tỉnh chỉ đạo, đơn đốc, kiểm tra, theo dõi và tổng hợp đánh giá việc triển khai thực hiện Đề án này. Tham mưu cho Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh ban hành cơ chế, chính sách về công tác bảo đảm TTATGT đáp ứng yêu cầu thực tiễn, phù hợp với tình hình của tỉnh. Kịp thời tham mưu kiện toàn Ban ATGT tỉnh và Ban ATGT các địa phương nhằm nâng cao năng lực triển khai thực hiện nhiệm vụ công tác bảo đảm ATGT.

Chủ trì phối hợp với các thành viên Ban ATGT tỉnh xây dựng chương trình, kế hoạch hành động, kế hoạch phối hợp liên ngành về TTATGT; thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về hạ tầng giao thông, tổ chức giao thông, phương tiện vận tải và người lái, thanh tra giao thông theo thẩm quyền.

Thực hiện nghiêm túc các quy định của Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, vận tải thủy nội địa; phối hợp tổ chức tập huấn quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải cho quản lý các đơn vị kinh doanh vận tải và người điều hành vận tải, nâng cao năng lực, chất lượng vận tải.

Phối hợp với Công an tỉnh và các địa phương thường xuyên thực hiện siết chặt quản lý kinh doanh vận tải và kiểm soát tải trọng phương tiện, kiểm tra, xử lý nghiêm phương tiện chở hàng quá tải trọng, vi phạm các cam kết về xếp hàng và vận chuyển đúng tải trọng phương tiện, tự ý thay đổi kích thước thành, thùng xe, phương tiện không bảo đảm an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định; tăng cường sử dụng dữ liệu thiết bị giám sát hành trình xe ô tô; đầu tư, lắp đặt trạm kiểm soát tải trọng cố định trên các tuyến Quốc lộ, Đường tỉnh và một số vị trí trọng điểm khác.

Nâng cao chất lượng công tác đào tạo, sát hạch và quản lý người điều khiển phương tiện; đáp ứng kịp thời nhu cầu đào tạo, cấp giấy phép điều khiển phương tiện cơ giới đường bộ, đường thủy nội địa phù hợp với điều kiện kinh tế, xã hội của tỉnh; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, camera giám sát quá trình đào tạo và sát hạch; tiếp tục cải cách thủ tục hành chính, đơn giản hoá thủ tục cấp mới, cấp đổi giấy phép lái xe, áp dụng nhiều hình thức cung cấp dịch vụ công như: Trực tuyến cấp độ 3 hướng tới cấp độ 4; tổ chức tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, tinh thần, trách nhiệm và đạo đức của cán bộ quản lý, giáo viên, sát hạch viên, đội ngũ lái xe.

Tăng cường công tác quản lý Nhà nước trong lĩnh vực đăng kiểm phương tiện cơ giới đường bộ, nâng cao chất lượng và chống tiêu cực trong công tác đăng kiểm; chú trọng công tác giám sát việc thực hiện quy định về đăng kiểm và niên hạn sử dụng của phương tiện.

Đẩy nhanh tiến độ và bảo đảm chất lượng thi công các dự án đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo và mở rộng kết cấu hạ tầng giao thông, thực hiện nghiêm các quy định về tổ chức, bảo đảm ATGT, chống ùn tắc tại các công trình vừa thi công vừa khai thác; thực hiện nghiêm quy định về thẩm định ATGT đối với các tuyến đường được đầu tư xây dựng ngay từ bước lập dự án.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, quản lý, bảo trì, phân cấp, xã hội hóa công tác khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông; bổ sung đầy đủ hệ thống hộ lan, cọc tiêu, biển báo, sơn kẻ vạch đường; xử lý khắc phục các điểm đen, điểm tiềm ẩn TNGT trên đường bộ.

Phối hợp với ngành đường sắt thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn các vị trí đường bộ giao cắt với đường sắt.

Chủ trì và phối hợp với các cơ quan thành viên Ban ATGT tỉnh, cơ quan thông tin tuyên truyền, tổ chức, đoàn thể liên quan xây dựng kế hoạch, tổ chức tốt công tác tuyên truyền pháp luật về bảo đảm TTATGT đến mọi đối tượng với nội dung, hình thức phong phú, phù hợp, đúng quy định. Nghiên cứu trang bị tài liệu, thiết bị phụ vụ công tác tuyên truyền cho các ngành, các địa phương, các

trường học phục vụ công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về ATGT cho người dân.

Phối hợp với Báo Thái Nguyên, Đài PT-TH tỉnh, Sở Thông tin truyền thông xây dựng và triển khai thực hiện chương trình tuyên truyền, giáo dục an toàn giao thông qua các mạng xã hội, các ứng dụng trên các thiết bị thông minh, các ứng dụng trò chơi, gameshow trên Báo, Đài Phát thanh, truyền hình, trang thông tin điện tử. Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu pháp luật về trật tự ATGT trên mạng internet.

Phối hợp nghiên cứu, tham mưu ứng dụng khoa học công nghệ mới xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu giao thông vận tải, cập nhật số liệu tai nạn giao thông. Xây dựng trung tâm điều hành giao thông thông minh và lắp đặt hệ thống camera giám sát giao thông.

Phối hợp với Sở Tài chính tham mưu cho UBND tỉnh phân bổ kinh phí thực hiện công tác bảo đảm trật tự ATGT cho các ngành, các địa phương để triển khai thực hiện Đề án.

Thường xuyên tổ chức thực hiện việc kiểm tra, đôn đốc công tác bảo đảm TTATGT trên địa bàn tỉnh. Lòng ghép sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện Đề án với công tác tổng kết công tác bảo đảm trật tự ATGT hằng năm.

2. Công an tỉnh

Chỉ đạo lực lượng CSGT tăng cường tuần tra kiểm soát, phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm TTATGT, đặc biệt là các hành vi vi phạm là nguyên nhân trực tiếp gây tai nạn giao thông, hành vi vi phạm TTATGT có dấu hiệu tội phạm, nhất là các vụ TNGT gây hậu quả nghiêm trọng, sử dụng rượu, bia và các chất kích thích khi điều khiển phương tiện; phát huy vai trò của lực lượng Công an xã và Công an viên tham gia công tác tuyên truyền, tuần tra, kiểm soát ngăn chặn và kiềm chế TNGT liên quan đến xe mô tô, xe gắn máy trên các tuyến đường thuộc địa bàn nông thôn.

Chỉ đạo lực lượng Cảnh sát giao thông tăng cường phối hợp với Thanh tra giao thông và chính quyền địa phương kiểm tra, giám sát, tổ chức các chốt chặn trên các tuyến giao thông trọng điểm, các khu vực giao thông

phức tạp, những tuyến đường thường xuyên có phương tiện vận tải quá khổ, quá tải chạy qua để kịp thời ngăn chặn và xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật; quan tâm công tác kiểm tra, xử lý vi phạm đối với phương tiện thủy.

Phối hợp với ngành giao thông - vận tải thực hiện nhiệm vụ khảo sát, kiến nghị các bất hợp lý trong tổ chức giao thông; kiến nghị việc giải quyết các "điểm đen", "điểm tiềm ẩn TNGT"; thực hiện các giải pháp khắc phục ùn tắc giao thông.

Tham mưu, đề xuất trang bị phương tiện, thiết bị phục vụ công tác tuần tra, kiểm soát cho lực lượng thực thi nhiệm vụ; phối hợp nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ mới xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu tai nạn giao thông đường bộ và cơ sở dữ liệu xử phạt vi phạm.

Phối hợp tổ chức tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật về bảo đảm TTATGT; cập nhật, thống kê, phân tích, đánh giá các vụ TNGT trên địa bàn tỉnh; tổ chức tuần tra xử lý nghiêm các vụ TNGT theo quy định của pháp luật.

3. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

Tăng cường hoạt động tuần tra kiểm soát, duy trì nghiêm việc chấp hành các quy định pháp luật, Điều lệnh, Điều lệ của Quân đội đối với người điều khiển phương tiện quân sự khi tham gia giao thông; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm TTATGT gây hậu quả nghiêm trọng.

Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục quân nhân tự giác chấp hành pháp luật về TTATGT; duy trì và phát huy, nhân rộng các mô hình xây dựng địa bàn điểm, đơn vị điểm về TTATGT; tích cực tham gia với địa phương trong việc thực hiện các giải pháp bảo đảm TTATGT, khắc phục ùn tắc giao thông; tăng cường chất lượng phương tiện và đội ngũ lái xe quân sự; huy động lực lượng quân đội tham gia bảo đảm TTATGT theo quy định của pháp luật.

4. Sở Tài chính

Hàng năm căn cứ vào kinh phí phân bổ của Trung ương bổ sung có mục tiêu và khả năng thu ngân sách của tỉnh, chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân

sách Nhà nước hiện hành có trách nhiệm thẩm định và tổng hợp vào dự toán ngân sách Nhà nước trình HĐND và UBND tỉnh xem xét phê duyệt.

Cấp kinh phí kịp thời cho các cơ quan thực hiện nhiệm vụ bảo đảm TTATGT.

5. Sở Tư pháp

Thẩm định các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực bảo đảm TTATGT; tham mưu cho Hội đồng phổ biến giáo dục pháp luật đưa nội dung tuyên truyền ATGT vào kế hoạch hằng năm.

6. Sở Giáo dục và Đào tạo

Hoàn thiện chương trình, tài liệu giảng dạy và tăng thời gian, nội dung giáo dục an toàn giao thông và văn hóa giao thông vào chương trình chính khóa ở các bậc học, đặc biệt dưới hình thức ứng dụng khoa học công nghệ mới.

Tổ chức tập huấn nâng cao kiến thức, chuyên môn, nghiệp vụ về giáo dục ATGT cho giáo viên các cấp; nâng cao chất lượng giáo dục kiến thức an toàn giao thông trong trường học; giáo dục ý thức tự giác chấp hành pháp luật cho học sinh khi tham gia giao thông; chỉ đạo các trường học yêu cầu giáo viên chủ nhiệm phối hợp với cha mẹ học sinh yêu cầu học sinh các cấp thực hiện quy định pháp luật về bảo đảm TTATGT.

7. Đại học Thái Nguyên

Chủ động tổ chức các hoạt động tuyên truyền, các cuộc thi tìm hiểu về TTATGT trong khối Đại học; chủ trì phối hợp với Ban ATGT tỉnh, Công an tỉnh, Tỉnh Đoàn trong việc tuyên truyền, giáo dục pháp luật về TTATGT trong thanh niên, học sinh, sinh viên.

Tổ chức tập huấn nâng cao kiến thức, chuyên môn, nghiệp vụ về giáo dục ATGT cho giảng viên các trường Đại học, Cao đẳng.

8. Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch

Tiếp tục chỉ đạo cơ quan văn hóa các cấp trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh tuyên truyền pháp luật về TTATGT và tiêu chí VHGT do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành tại Quyết định số 3500/QĐ-BVHTTDL ngày 9/10/2013 đến tận thôn, bản và tổ dân phố; chú trọng hình thức tuyên truyền lưu động và tuyên

truyền trực quan bằng pano, băng rôn, khẩu hiệu, áp phích trên các tuyến giao thông trọng điểm và khu vực đông dân cư.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện tuyên truyền, phổ biến các tiêu chí, hành vi văn hóa giao thông bằng các hình thức văn hóa truyền thống. Đưa tiêu chí chấp hành các quy định về ATGT vào nội dung xây dựng gia đình, làng bản, cơ quan văn hóa.

9. Sở Thông tin và Truyền thông

Chỉ đạo các cơ quan Thông tấn báo chí tăng cường tuyên truyền, phổ biến pháp luật về trật tự, an toàn giao thông, đặc biệt sử dụng tối đa những thành tựu, ứng dụng khoa học công nghệ mới phục vụ cho công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về trật tự ATGT.

Chủ trì phối hợp với Ban ATGT tỉnh, Công an tỉnh, các ngành liên quan, UBND thành phố Thái Nguyên nghiên cứu xây dựng trung tâm điều hành giao thông. Lắp đặt hệ thống camera phục vụ giám sát và xử lý vi phạm giao thông trên các tuyến đường trung tâm thành phố Thái Nguyên, Sông Công, Trung tâm các huyện, thị xã và các tuyến giao thông trọng điểm.

10. Sở Công Thương

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã kiểm tra, kiểm soát ngăn chặn việc sản xuất, kinh doanh và lưu thông mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe gắn máy không đạt tiêu chuẩn chất lượng trên thị trường.

11. Sở Xây dựng

Quản lý và thực hiện tốt công tác quy hoạch và xây dựng, phát triển đô thị, bảo đảm các kết nối giao thông, các công trình an toàn giao thông, các khu dân cư để đảm bảo mật độ dân số, phương tiện tham gia giao thông, tránh ùn tắc giao thông trong tương lai do không thực hiện tốt công tác quy hoạch.

12. Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh; Báo Thái Nguyên

Phối hợp với Thường trực Ban ATGT tỉnh nghiên cứu đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền phong phú, sinh động, hấp dẫn. Tổ chức các gameshow truyền hình, hội thi tìm hiểu pháp luật về ATGT cho học sinh, sinh viên trên sóng

Đài PT-TH, truyền hình trực tuyến. Khai thác có hiệu quả kênh VOV giao thông Thái Nguyên nhằm cung cấp thông tin, hướng dẫn giao thông cho người dân.

Tăng cường thời lượng, nâng chất lượng các chuyên mục về công tác đảm bảo TTATGT. Tổ chức các cuộc thi báo chí chất lượng cao để nâng cao hiệu quả tuyên truyền trên các phương tiện truyền thông.

13. Sở Y tế

Chủ trì phối hợp với Ban ATGT, Hội Chữ thập đỏ khảo sát, xây dựng các trạm, điểm sơ cấp cứu tai nạn giao thông trên các tuyến giao thông.

Chỉ đạo các bệnh viện, cơ sở Y tế thực hiện nghiêm túc quy định về khám sức khỏe phục vụ cho việc đào tạo cấp mới, cấp đổi giấy phép lái xe. Thường xuyên thanh, kiểm tra và xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm.

Tăng cường đầu tư trang thiết bị, phương tiện cho Trung tâm Y tế cấp huyện, các trạm cấp cứu; nâng cao trình độ cho y, bác sỹ về cấp cứu TNGT nhằm giảm tỷ lệ tử vong ở mức thấp nhất.

14. Hội Chữ thập đỏ tỉnh

Duy trì hoạt động mạng lưới sơ, cấp cứu hiện có; phối hợp với Ban An toàn giao thông tỉnh, Sở Y tế xây dựng các tổ, đội Hội chữ thập đỏ tình nguyện tham gia ở các trạm sơ cấp cứu được thành lập trên các tuyến giao thông.

Phối hợp với Ban ATGT tỉnh tập huấn nghiệp vụ sơ cấp cứu ban đầu người bị TNGT, đui nước cho đội ngũ tình nguyện viên, lực lượng CSGT, TTGT, đội ngũ lái xe và người dân dọc các trục tuyến giao thông.

15. Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh

Đánh giá kết quả thực hiện Quy chế phối hợp số 02/QCPH/BATGT-BQL ngày 03/01/2017 giữa Ban ATGT tỉnh và Ban Quản lý các khu công nghiệp, đồng thời xây dựng Quy chế phối hợp giai đoạn tiếp theo cho phù hợp với tình hình mới.

Tăng cường phối hợp thực hiện các biện pháp tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật về trật tự ATGT cho công nhân ở các khu công nghiệp; đảm bảo các điều kiện ATGT trên các tuyến đường thuộc Khu công nghiệp quản lý. Lồng ghép thực hiện các nhiệm vụ tuyên truyền cho công nhân ở các khu công nghiệp.

16. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Thái Nguyên và các đoàn thể, tổ chức chính trị xã hội

Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Thái Nguyên và các tổ chức chính trị - xã hội đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao ý thức tự giác chấp hành pháp luật về đảm bảo TTATGT cho các thành viên trong tổ chức đoàn thể, tổ chức chính trị xã hội đến cộng đồng dân cư, đặc biệt đẩy mạnh tuyên truyền pháp luật về đảm bảo TTATGT đến tận cơ sở, phường, xã, thị trấn.

Duy trì, phát triển các mô hình tự quản tham gia giữ gìn TTATGT; xây dựng các điển hình tiên tiến, phối hợp tổ chức các hình thức tuyên truyền, xây dựng văn hóa giao thông trong cộng đồng dân cư.

17. UBND thành phố Thái Nguyên

Chủ trì tham mưu cho UBND tỉnh đầu tư xây dựng các cầu vượt nhẹ tại các nút giao thường xảy ra ùn tắc giao thông; đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình giao thông trên địa bàn do UBND thành phố làm chủ đầu tư.

Rà soát, bổ sung, lắp đặt đầy đủ hệ thống đèn tín hiệu giao thông, hệ thống biển báo hiệu giao thông và các công trình phụ trợ đảm bảo an toàn giao thông.

Phối hợp nghiên cứu lắp đặt hệ thống camera giám sát giao thông phục vụ cho công tác quản lý, điều hành giao thông trên địa bàn thành phố.

18. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã

Kiện toàn tổ chức Ban ATGT cùng cấp; xây dựng kế hoạch, biện pháp phối hợp thực hiện công tác bảo đảm TTATGT trên địa bàn; thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra đôn đốc, hướng dẫn các ngành, các tổ chức, các đơn vị, các xã, phường, thị trấn, trường học tham gia công tác giữ gìn TTATGT.

Chủ động rà soát, nghiên cứu, bố trí kinh phí để xử lý, giải quyết các điểm đen, điểm tiềm ẩn TNGT, ùn tắc giao thông trên địa bàn.

19. Các đơn vị bảo trì đường bộ trên địa bàn

Thực hiện các biện pháp đảm bảo ATGT trong lĩnh vực được giao; chủ động xây dựng kế hoạch phối hợp liên ngành liên quan đến lĩnh vực ATGT do đơn vị được giao nhiệm vụ; có trách nhiệm phát hiện các yếu tố mất ATGT,

nhất là "điểm đen", "điểm tiềm ẩn TNGT" để có kiến nghị, đề xuất với các cấp có thẩm quyền các giải pháp xử lý kịp thời.

Trong quá trình triển khai thực hiện đề án, nếu có khó khăn vướng mắc hoặc có các giải pháp tốt, các cơ quan, đơn vị kịp thời đề xuất với Thường trực Ban ATGT tỉnh để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền kịp thời giải quyết./.

Phụ lục 01**CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG THƯỜNG XUYÊN, TRANG THIẾT BỊ, CẤP CỨU Y TẾ**

(Kèm theo Đề án “Tiếp tục ngăn chặn, đẩy lùi tai nạn giao thông
tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025”)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Danh mục	Giai đoạn 2021 - 2025		Ghi chú
		Số lượng (cái)	Kinh phí	
I	Chi phí hoạt động phục vụ công tác an toàn giao thông		145.150	
1	Ủy ban Mặt trận tổ quốc tỉnh		600	120 /1 năm
2	Hội Cựu chiến binh tỉnh		300	60 /1 năm
3	Tỉnh đoàn Thái Nguyên		1.500	300 /1 năm
4	Hội LHPN tỉnh Thái Nguyên		1.000	200 /1 năm
5	Liên đoàn lao động tỉnh		600	120 /1 năm
6	Hội Nông dân tỉnh		850	170 /1 năm
7	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy		600	120 /1 năm
8	Đại học Thái Nguyên		300	60 /1 năm
9	Báo Thái Nguyên		1.500	130 /1 năm
10	Đài PT-TH tỉnh		7.300	1.460 /1 năm
11	Sở Tư pháp		300	60 /1 năm
12	Hội Chữ thập đỏ tỉnh		300	60 /1 năm
13	Kinh phí hoạt động của Ban ATGT tỉnh		40.000	8.000 /1 năm
14	Chi hoạt động công tác bảo đảm trật tự ATGT của Ban ATGT các huyện, thành phố, thị xã.		45.000	1.000/1 Ban/1 năm phục vụ thực hiện các nhiệm vụ: - Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về TTATGT. - Xử lý liên quan đến kết cấu hạ tầng giao thông, biển báo hiệu. - Khắc phục các sự cố xảy ra khi xảy ra các vụ TNGT đặc biệt nghiêm trọng. - Thăm hỏi, động viên nạn nhân, gia

TT	Danh mục	Giai đoạn 2021 - 2025		Ghi chú
		Số lượng (cái)	Kinh phí	
				<p>đình nạn nhân bị TNGT.</p> <p>- Cấm biển báo hiệu an toàn qua các đầu ngầm tràn.</p> <p>- Chi khác</p>
15	Chi hoạt động công tác bảo đảm trật tự ATGT của Ban ATGT các xã, phường, thị trấn.		45.000	<p>50/1 Ban/1 năm phục vụ thực hiện các nhiệm vụ:</p> <p>- Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về TTATGT.</p> <p>- Tập huấn cán bộ làm công tác ATGT ở cơ sở.</p> <p>- Canh gác, cảnh báo an toàn giao thông.</p> <p>- Bồi dưỡng lực lượng tham gia công tác bảo đảm TTATGT.</p> <p>- Thăm hỏi, động viên nạn nhân, gia đình nạn nhân bị TNGT.</p> <p>- Chi khác</p>
II	Mua sắm trang thiết bị cho lực lượng Công an, Thanh tra Sở giao thông vận tải		78.865	
1	Mua xe ô tô chuyên dụng (xe chỉ huy dẫn đoàn, xe tải có càng nâng, xe bán tải)	20	16.000	01 xe cho Thanh tra giao thông và 19 xe cho Công an
2	Lắp đặt hệ thống camera giám sát giao thông	104	59.315	Lắp đặt 104 điểm camera giám sát giao thông tại các vị trí trọng yếu các tuyến giao thông trên toàn tỉnh.
3	Cân tải trọng xe (<i>Cân xách tay</i>)	24	1.700	Công an tỉnh 20 cái, Thanh tra Sở giao thông 04 cái.

TT	Danh mục	Giai đoạn 2021 - 2025		Ghi chú
		Số lượng (cái)	Kinh phí	
4	Máy đo nồng độ cồn	37	1.850	Công an tỉnh
III	Thành lập các điểm, chốt sơ cấp cứu tai nạn giao thông		625	Trong 5 năm thành lập 25 trạm, điểm sơ cấp cứu TNGT.
1	Trên các tuyến Quốc lộ và Đường tỉnh	25	625	25/1 trạm sơ cấp cứu Thực hiện các nội dung: - Thành lập trạm, điểm sơ cấp cứu; - Trang bị dụng cụ, thiết bị, sơ cấp cứu, thuốc men...; - Tập huấn kỹ năng sơ cấp cứu chấn thương ban đầu cho đội ngũ tình nguyện viên. - Chi hỗ trợ xăng xe, tiền điện thoại cho các tình nguyện viên. - Chi khác
IV	Xử lý điểm đen TNGT		50.000	
1	Xử lý điểm đen, điểm tiềm ẩn nguy cơ TNGT	20	50.000	5.000/1 năm xử lý điểm đen, điểm tiềm ẩn nguy cơ TNGT trên các tuyến đường tỉnh, đường huyện, đường xã
V	Tuyên truyền và xử lý bất cập về ATGT khu vực cổng trường học		2.000	
1	Tuyên truyền và xử lý khu vực trường học	20	2.000	100/1 trường học
	Tổng cộng:		276.64	

Phụ lục 02
LỘ TRÌNH THỰC HIỆN MUA SẮM TRANG THIẾT BỊ
VÀ THÀNH LẬP TRẠM SƠ CẤP CỨU Y TẾ

(Kèm theo Đề án “Tiếp tục ngăn chặn, đẩy lùi tai nạn giao thông tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021- 2025”)

TT	Nội dung	Lộ trình thực hiện				
		2021	2022	2023	2024	2025
I	Mua sắm trang thiết bị cho lực lượng Công an, Thanh tra giao thông, lắp đặt hệ thống camera giám sát giao thông					
1	Mua xe ô tô cho lực lượng TTGT	x				
2	Mua xe ô tô cho lực lượng CSGT	x	x	x	x	x
3	Lắp đặt hệ thống camera giám sát giao thông	x	x	x	x	x
4	Cân tải trọng xe (<i>Cân xách tay</i>)	x	x	x	x	x
5	Máy đo nồng độ cồn	x	x	x	x	x
II	Thành lập các điểm, chốt sơ cấp cứu tai nạn giao thông	x	x	x	x	x
III	Xử lý điểm đen TNGT, điểm tiềm ẩn nguy cơ TNGT	x	x	x	x	x
IV	Tuyên truyền và xử lý bất cập về ATGT khu vực cổng trường học	x	x	x	x	x